

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

Hạ giải công trình cũ để lấy vị trí xây dựng công trình tu bổ mới.

Trong quá trình hạ giải, tiến hành đánh giá hạ giải. Loại bỏ các cấu kiện đã bị mục mọt không còn sử dụng, các cấu kiện còn sử dụng được, tận dụng vào xây dựng các hạng mục phụ trợ khác trong tổng thể công trình.

Vị trí công trình được xây dựng sao cho chính trực chính đạo của phần công tam quan hiện có.

Công trình được tu bổ lại với kích thước và mặt bằng theo kiến trúc kiểu chữ Đinh bao gồm tòa Tiền đường và Thượng điện có tổng kích thước là 15,18x17,91m.

Tòa Tiền đường bao gồm 5 gian có kích thước 15,18m x 8,16m. Tòa Thượng điện bao gồm 3 gian có kích thước là 7,92m x 9,75m.

Chiều cao tới dạp tàu phía trước của tòa Tiền đường là 2,56m, chiều cao tới dạp tàu phía sau là 2,84m; cao tới nóc (thượng lương) của là 5,36m. Tòa Tiền đường gồm các cột cái có đường kính D270mm; D250mm và D230mm; cột hiên D210mm; các cột của tòa Thượng điện có đường kính D250mm.

Các cấu kiện cột, khung mái, hoành, rui được làm bằng gỗ Bạch Đàn (Riêng tàu mái, thượng lương được làm bằng gỗ Lim Nam Phi).

Tòa Tiền đường: Vì trục 4, 5 có kiến trúc kiểu tiền kê, phía trên là hệ câu đầu - kê ngòi - giá chiêng; hậu xà nối vào Thượng điện.

+ Các vì trục 3, 6 có kiến trúc kiểu tiền bẩy, trung là hệ xà nách - con chông, phía trên là hệ câu đầu - con chông; hậu là xà nách - con chông.

+ Vì trục 2, 7 có kiến trúc kiểu tiền bẩy, trung là hệ xà nách - con chông, phía trên là hệ câu đầu - con chông; hậu là xà nách - con chông.

Các vì được liên kết với nhau bằng hệ xà dọc.

Phía trước của tòa Tiền đường bố trí 02 cột đồng trụ. Các chi tiết trang trí được đắp theo lối kiến trúc cổ truyền thống. Mặt thân cột đồng trụ phía trước và phía trong đối diện nhau được tạo 2 câu đối.

Thượng điện: bao gồm 3 gian; các vì trục F, G, H có kiến trúc kiểu 2 bên là hệ xà nách - kê ngòi, phía trên là hệ câu đầu - kê ngòi - giá chiêng.

+ Vì trục D nối Tiền đường và thượng điện bố trí 01 câu đầu nối 2 cột cái D4-D5, phía trên là hệ kê ngòi - giá chiêng.

+ Vì trục I có kiến trúc kiểu 2 bên là hệ xà nách - con chông, phía trên là hệ câu đầu - con chông.

Các vì được liên kết với nhau bằng hệ xà dọc.

Toàn bộ phần tường, móng được bằng gạch chỉ đặc 6,5x10,5x22cm, vữa XM mác 75#.

Tường trục A, tường mặt ngoài trục 3, 6 miết mạch bằng vữa XM. Các tường còn lại trát vữa XM mác 75#, dày 15mm, sau đó quét vôi ve hoàn thiện 3 nước màu (1 nước lót, 2 nước phủ).

Lát toàn bộ nền bằng gạch gốm 300mmx300mm, lát công mạch.

Đóng mới các gian cửa theo kiểu thượng song hạ bản và bức bàn bằng gỗ Lim Nam Phi.

Xây trát bờ nóc, bờ chảy, đắp hoa văn các con giống bờ mái theo kiến trúc truyền thống

Toàn bộ phần mái ngói được lợp bằng ngói mũi truyền thống. Tận dụng lại ngói lợp cũ làm ngói kê đệm

Xây bậc tam cấp bằng gạch đặc, vữa XM 75#, xây nghiêng, để mộc, miết mạch vữa XM.

Toàn bộ chân cột được bố trí bằng chân tảng đá xanh đục lá theo kiểu cánh sen bao quanh.

Chống mối công trình: Đào hào chống mối bên ngoài công trình có kích thước rộng 0,4m, sâu 0,6m. Xử lý chống mối hào bằng dung dịch thuốc chống mối Map Boxer 30EC với định mức 15 lít/m³. Chống mối nền nhà bằng dung dịch thuốc chống mối Map Boxer 30EC với định mức 3 lít/m³.

Phòng cháy chữa cháy: Bố trí các vị trí đặt hộp đựng bình chữa cháy và bảng tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy. Mỗi một vị trí hộp đựng bình chữa cháy gồm có : một bình chữa cháy CO₂, hai bình chữa cháy MFZL4.

Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện sẵn có, cấp vào công trình bằng đường cáp CU/XLPE/PVC 2x4,0 mm². Nguồn điện chiếu sáng và ổ cắm được tách riêng ra. Dây cấp cho đèn dùng dây CU/PVC/PVC 2x1,0mm², dây cấp cho ổ cắm dùng dây CU/PVC/PVC 2x2,5 mm². Các công tắc, ổ cắm được đặt cách nền hoàn thiện là +1,3m. Các đường dây điện được đi nổi trên tường, khung mái và được đi trong ống nhựa luồn dây DN20.

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là 150 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và đáp ứng:

(1) Nhà thầu phải hoàn thiện toàn bộ các hạng mục trên công trường tối đa

trong vòng 140 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

(2) Thời gian 10 ngày còn lại, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

| STT | Hạng mục công trình | Ngày bắt đầu | Ngày hoàn thành |
|-----|---------------------|--------------|-----------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| ... | | | |

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Mục 1: Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- QCVN 01: 2021 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 5573:2011 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá;
- TCVN 1452:2023 Ngói đất sét nung và phụ kiện - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 1072:1971 Tiêu chuẩn gỗ - phân nhóm gỗ theo tính chất cơ lý
- TCVN 8044:2014 Tiêu chuẩn gỗ - phương pháp lấy mẫu và yêu cầu chung đối với thử nghiệm cơ lý của mẫu nhỏ từ gỗ tự nhiên.

- TCVN 8164:2015 (ISO 13910:2014) về Kết cấu gỗ - Gỗ phân hạng theo độ bền - Phương pháp thử các tính chất kết cấu;
- TCVN 4610:1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Kết cấu gỗ - Ký hiệu quy ước thể hiện trên bản vẽ;
- TCVN 9366-1:2012 về Cửa đi, cửa sổ - Phần 1: Cửa gỗ;
- Các tiêu chuẩn và quy phạm chuyên ngành khác có liên quan.

Mục 2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

Việc kiểm tra, giám sát chất lượng thi công được thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Quản lý dự án bao gồm:

- Quản lý chất lượng: Nhà thầu phải đệ trình một kế hoạch quản lý chất lượng, kế hoạch này phải có đủ thông tin để chứng minh rằng nhà thầu nắm rõ công tác tổ chức, quản lý về các trách nhiệm của nhà thầu đối với công trình, như: Quản lý chất lượng; quản lý nhân sự; quản lý nhà thầu phụ, nhà cung cấp; quản lý thời gian; quản lý chi phí; quản lý an ninh
- Nhà thầu phải đệ trình kế hoạch để đạt được các quy trình an ninh, an toàn đầy đủ.

2. Biện pháp thi công

- Nhà thầu đệ trình các biện pháp mà qua đó dự kiến thi công công trình và mô tả các biện pháp này phải đầy đủ, chi tiết

3. Tiến độ

- Các yêu cầu về tiến độ tổng thể của dự án, phạm vi công việc thi công.

4. Tổ chức nhân sự và kế hoạch hành động

- Sơ đồ tổ chức, tổ chức phòng ban, nhân sự chủ chốt có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ. Năng lực của nhân sự chủ chốt phải đảm bảo theo yêu cầu của HSMT đã nêu

5. Máy móc, thiết bị, thí nghiệm

- kê khai loại thiết bị, công năng, khả năng huy động khi cần tiến độ

Mục 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

Sử dụng vật tư, vật liệu đúng chủng loại quy cách, số lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

- Máy, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì mới được phép hoạt động trên công trường. Khi hoạt động, máy và thiết bị thi công phải tuân thủ quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn.

- Vật tư thiết bị đưa vào sử dụng trong công trình phải có xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các chứng chỉ thí nghiệm, kết quả kiểm tra do một phòng thí nghiệm hợp chuẩn cung cấp

Mục 4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Công tác xây lắp về cơ bản theo quy trình chung hoặc theo yêu cầu của thiết kế hoặc theo biện pháp được phê duyệt.

Mục 5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

Công trình và các bộ phận công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng phải được bảo trì theo quy định. Việc bảo trì công trình phải đảm bảo an toàn về người và tài sản, đảm bảo tối đa sự vận hành liên tục, an toàn của công trình và các công trình lân cận.

Mục 6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Phương án phòng chống cháy, nổ phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nhà thầu phải tổ chức đội phòng chống cháy, nổ, có phân công, phân cấp và kèm theo quy chế hoạt động;

Trên công trường phải bố trí các thiết bị chữa cháy cục bộ. Tại các vị trí dễ xảy ra cháy phải có biển báo cấm lửa và lắp đặt các thiết bị chữa cháy và thiết bị báo động, đảm bảo khi xảy ra cháy kịp thời phát hiện để ứng phó;

Mục 7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

Lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra

Mục 8. Yêu cầu về an toàn lao động

Khi thi công xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Trước khi khởi công xây dựng phải có thiết kế biện pháp thi công được duyệt, trong biện pháp thi công phải thể hiện được các giải pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động và máy, thiết bị thi công đối với từng công việc. Trong thiết kế biện pháp thi công phải có thuyết minh hướng dẫn về kỹ thuật và các chỉ dẫn thực hiện..

- Tổ chức, cá nhân phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định. Những người điều khiển máy, thiết bị thi công và những người thực hiện các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được huấn luyện an toàn lao động và có thẻ an toàn lao động theo quy định;

- Những người khi tham gia thi công xây dựng trên công trường phải được khám sức khỏe, huấn luyện về an toàn và được cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định của pháp luật về lao động.

- Trong quá trình thi công phải có các biển báo chỉ dẫn về sơ đồ tổng mặt bằng công trình,

- Nhà thầu phải thực thi mọi biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình lân cận, công trình liền kề và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hư hỏng của những công trình đó gây ra bởi quá trình thi công gói thầu này.

Mục 9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Yêu cầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí chủ chốt như Chỉ huy công trường và cán bộ kỹ thuật

Mục 10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Yêu cầu có bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công; bản vẽ cần phải đầy đủ, biện pháp thi công mang tính khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ

Có biện pháp thi công từng hạng mục cụ thể: phù hợp với yêu cầu của gói thầu.

Để đảm bảo mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu, toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quyết định đầu tư kèm theo các tài liệu hình thành quyết định đầu tư, kế hoạch đấu thầu, hồ sơ thiết kế và các tài liệu hướng dẫn kèm theo, các quy định pháp luật về đấu thầu.

Nhà thầu phải thực thi mọi biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình lân cận, công trình liền kề và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hư hỏng của những công trình đó gây ra bởi quá trình thi công gói thầu này. Nhà thầu phải dừng thi công nếu thấy xuất hiện các dấu hiệu gây hư hại cho các công trình lân cận, công trình liền kề do việc thi công công trình này gây nên và thực hiện ngay các biện pháp nhằm hạn chế, khắc phục kịp thời những hư hại đó. Do đó, Nhà thầu cần phải nghiên cứu, tính toán kỹ biện pháp thi công phân móng và các phần quan trọng khác của công trình trên cơ sở tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật nêu trong HSMT này và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam

Mục 11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Chính sách chất lượng chung của nhà thầu, mục tiêu chất lượng cụ thể sẽ được áp dụng cho gói thầu, Thi công công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng cao, đảm bảo đúng quy trình quy phạm và tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng cơ bản hiện hành.

Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

Các vật liệu trong E-HSMT nếu nêu rõ nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị từ một nước hoặc vùng lãnh thổ nào đó thì được hiểu là vật liệu đó mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị; nhà thầu có trách nhiệm sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

Mục 12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

| STT | Ký hiệu | Tên bản vẽ | Phiên bản/ngày phát hành |
|-----|---------|------------|--------------------------|
| 1 | | | |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| 2 | | | |
| ... | | | |